

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính
- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm ban hành kèm
theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 8885/TTr-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 từ 2.672.100 triệu đồng còn 1.588.659 triệu đồng (giảm 1.083.441 triệu đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đối với 26 dự án và 07 công trình trồng rừng, tổng số vốn điều chỉnh giảm 506.684 triệu đồng, gồm:

- Nguồn ngân sách tập trung: 141.787 triệu đồng (gồm: 11 dự án với số vốn 133.464 triệu đồng, 07 công trình trồng rừng với số vốn 846 triệu đồng, Đề án tăng cường quản lý bảo vệ rừng chưa phân bổ số vốn: 7.477 triệu đồng).

- Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 364.897 triệu đồng (16 dự án).

b) Bổ sung kế hoạch vốn cho 18 dự án và 11 công trình trồng rừng, tổng số vốn bổ sung 506.684 triệu đồng; gồm:

- Nguồn ngân sách tập trung: 141.787 triệu đồng (gồm: 12 dự án với số vốn 134.310 triệu đồng, 11 công trình trồng rừng với số vốn 7.477 triệu đồng).

- Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 364.897 triệu đồng (07 dự án).

3. Điều chỉnh, bổ sung hoạch đầu tư công năm 2022 kéo dài thực hiện trong năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương đối với các dự án

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đối với 19 dự án, tổng số vốn điều chỉnh giảm 53.431 triệu đồng, gồm:

- Nguồn ngân sách tập trung: 41.156 triệu đồng (08 dự án).

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 11.328 triệu đồng (08 dự án).

- Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 947 triệu đồng (03 dự án).

b) Bổ sung kế hoạch vốn cho 23 dự án, tổng số vốn bổ sung 53.431 triệu đồng; gồm:

- Nguồn ngân sách tập trung: 41.156 triệu đồng (16 dự án).

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 11.328 triệu đồng (05 dự án).

- Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 947 triệu đồng (03 dự án).

(Chi tiết theo Phụ lục II, III đính kèm).

4. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022:

Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 với tổng số vốn 135.171 triệu đồng; trong đó:

a) Nguồn tăng thu từ thuế, phí và các khoản thu khác của ngân sách cấp tỉnh (nguồn ngân sách tập trung): Bổ sung 31.176 triệu đồng để bố trí cho dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) giai đoạn 1.

b) Nguồn tăng thu tiền thuê đất, mặt nước (nguồn thu tiền sử dụng đất): Bổ sung 34.877 triệu đồng để bố trí cho dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) giai đoạn 1.

c) Nguồn tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Bổ sung 69.118 triệu đồng. Phân bổ chi tiết cho 02 dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám và điều trị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng (32.134 triệu đồng) và dự án Xây dựng, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục và mua sắm trang thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế huyện Đức Trọng (36.984 triệu đồng) sau khi được phê duyệt dự án đầu tư theo quy định.

(Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: U

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các bộ: KH và ĐT, Tài chính;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VP, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM SÓ VỐN BỔ TRÍ TỪ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023	Số vốn đề nghị điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG			38.657.528	10.434.528	10.254.989	1.397.400	1.083.441	313.959		
A	Kế hoạch vốn năm 2023			38.657.528	10.434.528	10.254.989	1.397.400	1.083.441	313.959		
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất			38.657.528	10.434.528	10.254.989	1.397.400	1.083.441	313.959		
1	Đổi ứng ngân sách địa phương cho dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) giai đoạn I	Các huyện		17.200.000	4.500.000	4.500.000	500.000	500.000	-	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	Dự án đang chuẩn bị đầu tư
2	Đổi ứng ngân sách địa phương thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư	Các huyện		19.521.000	4.000.000	4.000.000	103.680	103.680	-	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	Dự án đang chuẩn bị đầu tư
3	Nâng cấp mở rộng đường 19/5, thị trấn Lạc Dương	Lạc Dương	1569/QĐ-UBND 27/7/2020	99.000	99.000	99.000	27.000	22.000	5.000	UBND huyện Lạc Dương	Nhà thầu chấm dứt hợp đồng
4	Nâng cấp mở rộng đường Văn Lang, thị trấn huyện Lạc Dương	Lạc Dương	2242/QĐ-UBND 08/10/2020	29.810	29.810	26.829	8.320	800	7.520	UBND huyện Lạc Dương	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
5	Đầu tư các tuyến đường thị trấn: đường Trần Lê (đường lô 2); hệ thống thoát nước dọc, vỉa hè đường ĐT721 đoạn qua TDP1; các đường 3H (từ trạm bơm Phú Mỹ đi Lô 2), đường 3B, Đường giao thông liên thôn từ C7 đi C13 huyện Cát Tiên	Cát Tiên	1295/QĐ-UBND 19/5/2021	100.000	100.000	90.000	30.000	5.000	25.000	UBND huyện Cát Tiên	CĐT đang trình điều chỉnh dự án
6	Xây dựng các tuyến đường đô thị: Đường nối từ khu phố 3, phường B'Lao đến đường vành đai phía nam và đến đường Lam Sơn, TP Bảo Lộc	Bảo Lộc	2547/QĐ-UBND 10/11/2020	79.900	79.900	71.910	41.910	41.910	-	UBND thành phố Bảo Lộc	Vương GPMB
7	Đường giao thông vào khu dân cư Liêng Trang 1, 2 và đường từ ĐT.722 vào khu sản xuất Pó Páng, xã Đa Tổng, huyện Đam Rông	Đam Rông	2465/QĐ-UBND 30/10/2020	38.250	36.250	36.250	7.000	4.450	2.550	UBND huyện Đam Rông	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
8	Xây dựng Đường liên xã Triệu Hải - Đa Pal, huyện Đa Tềh	Đạ Tềh	2360/QĐ-UBND ngày 05/11/2019	99.000	99.000	89.100	6.490	3.108	3.382	UBND huyện Đa Tềh	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
9	Đường tránh Thị trấn Thanh Mỹ, Đơn Dương huyện Đơn Dương	Đơn Dương	2747/QĐ-UBND 02/12/2020	138.000	138.000	124.200	30.000	30.000	-	UBND huyện Đơn Dương	Điều chỉnh giảm vốn để chuyển nguồn vốn bố trí sang nguồn NSTT
10	Đường vành đai thành phố Đà Lạt và cơ sở hạ tầng các khu dân cư	Đà Lạt	3054/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	800.000	800.000	720.000	343.000	192.493	150.507	Sở Giao thông vận tải	Điều chỉnh giảm vốn để chuyển nguồn vốn bố trí sang nguồn NSTT, XSKT
11	Dự án nâng cấp, mở rộng đèo Prenn, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	1548/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	552.568	552.568	497.700	300.000	180.000	120.000	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	Điều chỉnh giảm vốn để chuyển nguồn vốn bố trí sang nguồn XSKT

10



PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VÀ NĂM 2022 KÉO DÀI SANG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị điều chỉnh giám	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG			42.338.145	10.533.477	9.964.505	781.093	560.115	220.978		
A	Kế hoạch vốn năm 2023			41.466.795	9.662.127	9.154.362	706.493	506.684	199.809		
I	Nguồn ngân sách tập trung			19.916.832	4.395.832	4.353.025	195.951	141.787	54.164		
1	Đổi ứng ngân sách địa phương thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư	Các huyện		19.521.000	4.000.000	4.000.000	74.834	74.834	-	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	Dự án đang chuẩn bị đầu tư
2	Xử lý sự cố sụt lún, sạt lở đất đoạn kênh chính Tuyền Lâm - Quảng Hiệp, huyện Đức Trọng.	Đức Trọng	1684/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	10.000	10.000	10.000	7.000	2.145	4.855	Sở Nông nghiệp và PTNT	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
3	Số vốn chưa phân bổ thuộc Đề án Tăng cường quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025 và định hướng năm 2030 theo Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 25/8/2020; kinh phí trồng 50 triệu cây xanh theo Kế hoạch số 2209/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh						7.477	7.477	-		
4	Chăm sóc rừng trồng sau giải toả đã trồng rừng năm 2022 (Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng)	Đàm Rông	1696/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	1.218	1.218		230	153	77	Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng	Vốn cấp theo QĐ được phê duyệt 15,06ha; năm 2022 nghiệm thu 5,0ha
5	Công trình trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng các năm (Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng)	Đàm Rông	324/QĐ-SNN ngày 28/7/2021	2.185	2.185		217	57	160	Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng	Vốn cấp theo diện tích 16,05ha; năm 2022 nghiệm thu 12,14ha
6	Công trình trồng rừng trên đất trống năm 2020 và chăm sóc rừng các năm (Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng)	Đàm Rông	689/QĐ-SNN ngày 31/10/2019	1.134	1.134		162	29	133	Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng	Vốn cấp theo QĐ được phê duyệt 13,99ha; năm 2022 nghiệm thu 11,44ha
7	Công trình trồng rừng sau giải toả năm 2020 và chăm sóc rừng các năm (Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng)	Đàm Rông	679/QĐ-SNN ngày 30/10/2019	602	602		58	9	49	Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng	Vốn cấp theo QĐ được phê duyệt 5,0ha; năm 2022 nghiệm thu 4,17ha
8	Chăm sóc rừng trồng sau giải toả đã trồng rừng năm 2022 (Ban quản lý rừng phòng hộ Sê Rê Pôk)	Đàm Rông	1696/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	2.038	2.038		384	267	117	Ban quản lý rừng phòng hộ Sê Rê Pôk	Vốn cấp theo QĐ được phê duyệt 25,3ha; năm 2022 nghiệm thu 7,74ha
9	Công trình trồng rừng sau giải toả năm 2021 và chăm sóc rừng các năm (Ban quản lý rừng phòng hộ Sê Rê Pôk)	Đàm Rông	325/QĐ-SNN ngày 28/7/2021	1.192	1.192		193	193	-	Ban quản lý rừng phòng hộ Sê Rê Pôk	Năm 2021 trồng rừng nhưng không thành rừng
10	Chăm sóc rừng trồng năm 2 (Ban quản lý rừng phòng hộ Sê Rê Pôk)	Đàm Rông	157/QĐ-SNN ngày 31/5/2022	2.417	2.417		456	138	318	Ban quản lý rừng phòng hộ Sê Rê Pôk	Vốn cấp theo QĐ được phê duyệt 30ha; năm 2022 nghiệm thu 20,91ha
11	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú và đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ vòng xoay 3 tháng 4 đến Hà Huy Tập)	Đà Lạt	1712/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	47.300	47.300	42.570	12.070	1.200	10.870	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
12	Xây dựng công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả sạt lở tại khu vực đầu đường Khe Sanh, phường 10, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	693/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	44.839	44.839	44.839	14.200	580	13.620	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
13	Đường giao thông thôn 9 đi thôn 10 xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2895/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	10.000	10.000	10.000	5.400	5.370	30	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
14	Đường Đình Văn đi Nam Hà (đoạn từ giáp QL 27 đến Km 3 + 500m và đoạn từ km 5+653m đến giáp đường liên xã Đa Đôn, Phi Tô, Nam Ban	Lâm Hà	2251/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	35.000	35.000	31.500	12.500	1.200	11.300	UBND huyện Lâm Hà	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
15	Đường thôn 4 xã Đa Phước đi khu sản xuất Đá Bàn, huyện Đa Huoai	Đa Huoai	782/QĐ-UBND ngày 26/03/2021	35.004	35.004	31.504	5.230	165	5.065	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
16	Đường ĐH93 (Bà Khiếu đi Đức Phở) huyện Cát Tiên	Cát Tiên	2519/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	79.120	79.120	71.208	1.640	220	1.420	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
17	Nâng cấp đường liên xã Hoà Ninh - Hoà Bắc và xây dựng 02 tuyến đường đối nội thuộc KQH Hoà Ninh huyện Di Linh	Di Linh	213/QĐ-UBND ngày 22/01/2021	34.783	34.783	31.305	2.300	1.150	1.150	UBND huyện Di Linh	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
18	Xây dựng, nâng cấp đường Hải Thượng Lãn Ông	Bảo Lộc	2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	69.000	69.000	62.100	42.100	42.100	-	UBND thành phố Bảo Lộc	UBND tỉnh có chủ trương dừng dự án tại văn bản 7968/UBND-KH ngày 13/9/2023
19	Xây dựng Hồ thủy lợi Chiềng M'Nom 2, xã Đa Long, huyện Đam Rông	Đam Rông	2275/QĐ-UBND ngày 08/9/2021	20.000	20.000	18.000	9.500	4.500	5.000	UBND huyện Đam Rông	Vướng GPMB
II	Nguồn số kế kiến thiết			21.549.963	5.266.295	4.801.337	510.542	364.897	145.645		
1	Đổi ứng ngân sách địa phương thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư	Các huyện		19.521.000	4.000.000	4.000.000	327.659	327.659	-	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	Dự án đang chuẩn bị đầu tư
2	Đầu tư cơ sở làm việc cho lực lượng Công an xã (giai đoạn 2)	Các huyện	1549/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	51.829	51.829	47.214	3.210	931	2.279	Công an tỉnh	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
3	Dự án xây dựng cầu Mỏ Vet	Đạ Tẻh	2809/QĐ-UBND ngày 18/11/2021	60.000	60.000	54.000	25.000	10.000	15.000	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	Thiếu mặt bằng để thi công
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nối xã Đa K'Nàng, huyện Đam Rông với xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà	Đam Rông	1686/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	60.000	60.000	54.000	15.000	3.200	11.800	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
5	Xây dựng Bệnh viện II Lâm Đồng	Bảo Lộc					188	188	-	Bệnh viện II Lâm Đồng	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
6	Cơ sở hạ tầng khu thể thao thuộc khu Trung tâm Văn hóa Thể thao tỉnh	Đà Lạt	2194/QĐ-UBND ngày 30/10/2013; 399/QĐ-UBND ngày 27/02/2018; 1820/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	313.506	313.506	282.155	2.830	2.819	11	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	Số vốn dự kiến chi trả cho công tác GPMB nhưng đến nay chưa có QĐ của UBND TP Đà Lạt
7	Đổi ứng thực hiện Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1)	Các huyện	1292/QĐ-UBND ngày 19/5/2021, 2787/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	1.159.442	396.774		5.155	3.000	2.155	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	Dự kiến không giải ngân hết trong năm 2023
8	Xây dựng 03 trường tiểu học đạt chuẩn: Nguyễn Khuyến, Lê Quý Đôn, Lộc Ngãi C, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	485/QĐ-UBND 04/3/2021	44.500	44.500	44.500	11.700	550	11.150	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
9	Nâng cấp đường nối thị trấn Lộc Thắng (giai đoạn 4)	Bảo Lâm	1609/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	70.000	70.000	63.000	23.000	3.700	19.300	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
10	Xây dựng Nhà thiếu nhi huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	220/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	40.000	40.000	36.000	13.000	1.500	11.500	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
11	Nâng cấp đường vào hồ Đăklô huyện Cát Tiên	Cát Tiên	181/QĐ-UBND 21/01/2021	18.686	18.686	16.817	1.700	100	1.600	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
12	Đường liên xã Tân Nghĩa - Tân Châu - Tân Thương huyện Di Linh	Di Linh	2577/QĐ-UBND 12/11/2020	49.500	49.500	44.550	20.500	5.000	15.500	UBND huyện Di Linh	Vướng GPMB
13	Đầu tư 02 trường mầm non đạt chuẩn: Đam B'ri, Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2956/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	19.500	19.500	19.500	2.000	1.200	800	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
14	Đầu tư 05 trường TH và THCS đạt chuẩn: Lý Thường Kiệt, Phan Bội Châu, Hai Bà Trưng; Lộc Thanh, Nguyễn Khuyến, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2958/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	72.000	72.000	72.000	35.000	900	34.100	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
15	Xây dựng trường THCS Hùng Vương	Bảo Lộc	1569/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	24.000	24.000	21.600	9.600	750	8.850	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó NST	90% NST					
16	Đầu tư hoàn chỉnh 04 trường TH và THCS đạt chuẩn: Nguyễn Du, Mỹ Đức, Võ Thị Sáu, Nguyễn Trãi, huyện Đa Tềh	Đa Tềh	2472/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	46.000	46.000	46.000	15.000	3.400	11.600	UBND huyện Đa Tềh	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
B	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện năm 2023			871.350	871.350	810.143	74.600	53.431	21.169		
I	Nguồn ngân sách tập trung			367.172	367.172	337.772	54.375	41.156	13.219		
1	Công trình Nâng cấp, kiến cơ hoá hệ thống thủy lợi: Tuyền Lâm - Định An - Quảng Hiệp	Đức Trọng	3008/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	25.000	25.000	22.500	4.187	362	3.825	Sở Nông nghiệp và PTNT	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
2	Xây dựng, nâng cấp đường GT liên thôn: Đức Thanh - Đức Thanh xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2424/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	14.500	14.500	14.500	987	268	719	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
3	Nạo vét phía thượng nguồn lòng hồ Đan Kia, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương	Lạc Dương	896/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	130.000	130.000	117.000	25.512	25.512	-	UBND huyện Lạc Dương	CET đang lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương
4	Đường vành đai ven sông Đồng Nai	Cát Tiên	2093/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	40.000	40.000	36.000	9.812	5.000	4.812	UBND huyện Cát Tiên	Dự án có 1km chưa thi công do đang điều chỉnh quy hoạch
5	Đường nối thị trấn Phước Cát	Cát Tiên	2091/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	30.000	30.000	30.000	831	650	181	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
6	Nâng cấp cải tạo đường Phù Mỹ, huyện Cát Tiên	Cát Tiên	1715/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	30.000	30.000	27.000	389	310	79	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
7	Xây dựng, nâng cấp đường Hải Thương Lân Ông	Bảo Lộc	2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	69.000	69.000	62.100	8.154	8.154	-	UBND thành phố Bảo Lộc	UBND tỉnh có chủ trương dừng dự án tại văn bản 7968/UBND-KH ngày 13/9/2023
8	Xây dựng đường Nguyễn Thái Bình, TP Bảo Lộc	Bảo Lộc	1714/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	28.672	28.672	28.672	4.503	900	3.603	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất			332.128	332.128	305.326	14.127	11.328	2.799		
1	Xây dựng Bệnh viện II Lâm Đồng	Bảo Lộc					291	291	-	Bệnh viện II Lâm Đồng	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
2	Đường trục chính vào Khu tái định cư đồng bào dân tộc thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	1869/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	50.000	50.000	45.000	151	40	111	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
3	Nâng cấp đường Võ Thị Sáu huyện Đa Huoai	Đa Huoai	Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	14.900	14.900	14.900	35	35	-	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
4	Đường từ Quốc lộ 20 vào trung tâm xã Đa P'Loa (giai đoạn 2)	Đa Huoai	2360/QĐ-UBND 20/10/2020	49.208	49.208	49.208	2.566	50	2.516	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
5	Đường ĐH93 (Bù Khiếu đi Đức Phó) huyện Cát Tiên	Cát Tiên	2519/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	79.120	79.120	71.208	632	460	172	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
6	Xây dựng các tuyến đường đô thị: Đường nối từ khu phố 3, phường B'Laio đến đường vành đai phía nam và đến đường Lam Sơn, TP Bảo Lộc	Bảo Lộc	2547/QĐ-UBND 10/11/2020	79.900	79.900	71.910	9.750	9.750	-	UBND thành phố Bảo Lộc	Vương GPMB
7	Xây dựng đường liên xã từ thôn Liêng Đơng xã Phi Liêng đi xã Đa Kháng	Đam Rông	2014/QĐ-UBND ngày 20/9/2019	33.000	33.000	29.700	350	350	-	UBND huyện Đam Rông	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
8	Xây dựng đường liên xã từ Hồ I Đa M'Rông đi thôn Cil Múp xã Đa Tổng	Đam Rông	2387/QĐ-UBND ngày 11/11/2019	26.000	26.000	23.400	352	352	-	UBND huyện Đam Rông	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
III	Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			172.050	172.050	167.045	6.098	947	5.151		
1	Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám và điều trị cho Khoa ung bướu Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng	Đà Lạt	2561/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	122.000	122.000	122.000	400	91	309	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
2	Nâng cấp một số tuyến đường huyện Lạc Dương	Lạc Dương	2733/QĐ-UBND 01/12/2020	26.550	26.550	23.895	2.012	256	1.756	UBND huyện Lạc Dương	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu
3	Xây dựng hoàn chỉnh 2 Trường Tiểu học: Tân Sơn, Bùi Thị Xuân, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	210/QĐ-UBND ngày 21/01/2021	23.500	23.500	21.150	3.686	600	3.086	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu

UB



Phụ lục III
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VÀ NĂM 2022 KÉO DÀI SANG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch bố trí vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị bổ sung	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
1	TỔNG CỘNG			4.797.920	4.403.388	3.772.875	97.950	560.115	658.065		
A	Kế hoạch vốn năm 2023			3.633.459	3.436.193	2.985.064	63.892	506.684	570.576		
I	Nguồn ngân sách tập trung			2.015.961	1.818.695	1.510.750	20.392	141.787	162.179		
1	Dự án trồng và chăm sóc rừng trồng sau giải tỏa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2023 - 2029		1658/QĐ-UBND ngày 25/8/2023								Đề án Tăng cường quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025 và định hướng năm 2030 theo Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 25/8/2020; kinh phí trồng 50 triệu cây xanh theo Kế hoạch số 2209/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh
1.1	Các dự án trồng mới năm 2023										
a	Ban Quản lý rừng Lâm Viên (4,19ha)	Đà Lạt		557	557			215	215	Ban Quản lý rừng Lâm Viên	
b	Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung (16,08 ha)	Đà Lạt		2.512	2.512			1.000	1.000	Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung	
c	Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk (19,8 ha)	Đam Rông		3.034	3.034			1.200	1.200	Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk	
d	Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng (9,56ha)	Đam Rông		1.423	1.423			560	560	Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng	
d	Ban quản lý rừng Tân Thương (1,9ha)	Di Linh		304	304			120	120	Ban quản lý rừng Tân Thương	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch bố trí vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị bổ sung	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
c	Ban quản lý rừng phòng hộ Đa Nhim (42,81 ha)	Đức Trọng		6.957	6.957			2.874	2.874	Ban quản lý rừng phòng hộ Đa Nhim	
g	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương (2,99ha)	Đơn Dương		497	497			200	200	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương	
h	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Tam Hiệp (10ha)	Di Linh		1.360	1.360			540	540	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Tam Hiệp	
i	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đa Huoai (2,77 ha)	Đa Huoai		549	549			190	190	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đa Huoai	
k	Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Huoai (2,96ha)	Đa Têh		551	551			220	220	Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Huoai	
1.2	Bổ trí trả nợ dự án đã thực hiện năm 2020										
	Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng (3,15ha)	Đam Rông		358	358			358	358	Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng	
2	Nâng cấp đường Vĩnh Ninh đi thôn 4 (đoạn còn lại), xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên	Cát Tiên	1659/QĐ-UBND ngày 19/9/2022	14.500	14.500	14.500	12.500	2.000	14.500	UBND huyện Cát Tiên	
3	Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men, huyện Đam Rông	Đam Rông	2166/QĐ-UBND ngày 20/8/2021; 2723/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	324.000	151.734			15.000	15.000	UBND huyện Đam Rông	UBND tỉnh đã có Văn bản số 5304/UBND-KH ngày 19/6/2023, chấp thuận chủ trương bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn và năm 2023
4	Lắp đặt đèn tín hiệu và cải tạo mở rộng một số nút giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	1367/QĐ-UBND ngày 14/7/2023	117.180	117.180	107.170		1.000	1.000	UBND thành phố Đà Lạt	Khởi công mới
5	Nâng cấp đường ĐT.724 đoạn từ Km64+509 - Km71+170, huyện Đam Rông.	Đam Rông	1791/QĐ-UBND ngày 04/10/2022	70.000	70.000	63.000		3.200	3.200	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 25.000 trđ nguồn SDD

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch bố trí vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị bổ sung	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
6	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường trung tâm thị trấn Lộc Thắng đi Bauxit Tân Rai (giai đoạn 2)	Bảo Lâm	230/QĐ-UBND ngày 15/02/2022	45.000	45.000	40.500		1.876	1.876	UBND huyện Bảo Lâm	KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 20.000 trđ nguồn SDD
7	Xây dựng nâng cấp tuyến đường trục chính trung tâm xã Lộc Quảng huyện Bảo Lâm nối đường Lý Thường Kiệt thành phố Bảo Lộc	Bảo Lâm	1447/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	18.000	18.000	16.200		4.880	4.880	UBND huyện Bảo Lâm	KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 5.320 trđ nguồn SDD
8	Nâng cấp mở rộng đường từ ngã ba Minh Rồng đi xã Lộc Quảng	Bảo Lâm	218/QĐ-UBND ngày 14/02/2022	75.000	75.000	67.500		5.000	5.000	UBND huyện Bảo Lâm	KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 30.000 trđ nguồn SDD
9	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước HT1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	870/QĐ-UBND ngày 18/5/2022	30.000	30.000	27.000		9.000	9.000	UBND huyện Bảo Lâm	KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 10.000 trđ nguồn SDD
10	Nâng cấp đường nội thị trấn Di Linh (giai đoạn 2)	Di Linh	3073/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	105.000	105.000	94.500	7.892	5.086	12.978	UBND huyện Di Linh	KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 22.028 trđ nguồn SDD
11	Đầu tư xây dựng đường giao thông nối từ đường Lữ Gia xuống thượng lưu hồ Xuân Hương và xây dựng kè chắn xung quanh hồ Lãng số 1 và dọc theo suối (đoạn từ hồ Lãng số 1 đến điểm đường Lữ Gia mở rộng), thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	435/QĐ-UBND 01/3/2021	261.180	236.180	236.180		10.000	10.000	UBND thành phố Đà Lạt	KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 20.900 trđ nguồn SDD
12	Đường vành đai thành phố Đà Lạt và cơ sở hạ tầng các khu dân cư	Đà Lạt	3054/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	800.000	800.000	720.000		47.268	47.268	Sở Giao thông vận tải	Dự án chuyển nguồn vốn bố trí từ nguồn SDD sang NSTT, XSKT; KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 148.000 trđ nguồn SDD
13	Đường tránh Thị trấn Thạnh Mỹ, Đơn Dương huyện Đơn Dương	Đơn Dương	2747/QĐ-UBND 02/12/2020	138.000	138.000	124.200		30.000	30.000	UBND huyện Đơn Dương	Dự án chuyển nguồn vốn bố trí từ nguồn SDD sang NSTT
II	Nguồn số kế hoạch			1.617.498	1.617.498	1.474.314	43.500	364.897	408.397		
1	Xây dựng cơ sở làm việc cho lực lượng công an xã (26 xã giai đoạn 3)	Các huyện	1772/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	140.600	140.600	140.600	0	27.322	27.322	Công an tỉnh	Khởi công mới
2	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp một số khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	Đà Lạt	213/QĐ-UBND ngày 11/02/2022	56.546	56.546	54.139	15.000	1.000	16.000	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	
3	Xây dựng nhà thiếu nhi huyện Cát Tiên	Cát Tiên	212/QĐ-UBND ngày 10/02/2022	33.500	33.500	30.150	14.500	1.650	16.150	UBND huyện Cát Tiên	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch bố trí vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị bổ sung	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
4	Xây dựng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại xã Phước Cát 2 và xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên	Cát Tiên	114/QĐ-UBND ngày 14/02/2023	8.700	8.700	8.700	4.000	4.700	8.700	UBND huyện Cát Tiên	
5	Nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tại thôn 3, thôn 4, thôn 5 xã Rô Men và thôn 1, thôn 2 xã Liêng S'Rôn, huyện Đam Rông	Đam Rông	2148/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	25.584	25.584	23.026	10.000	5.000	15.000	UBND huyện Đam Rông	
6	Đường vành đai thành phố Đà Lạt và cơ sở hạ tầng các khu dân cư	Đà Lạt	3054/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	800.000	800.000	720.000		145.225	145.225	Sở Giao thông vận tải	Dự án chuyển nguồn vốn bố trí từ nguồn SDD sang NSTT, XSKT; KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 150.507 trđ nguồn SDD
7	Dự án nâng cấp, mở rộng đèo Prenn, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	1548/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	552.568	552.568	497.700		180.000	180.000	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	Dự án chuyển nguồn vốn bố trí từ nguồn SDD sang XSKT; KH năm 2023 chưa bao gồm số vốn 120.000 trđ nguồn SDD
B	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện năm 2023			1.164.461	967.195	787.811	34.058	53.431	87.489		
I	Nguồn ngân sách tập trung			818.680	621.414	452.530	4.284	41.156	45.440		
1	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Hồng Phong nối dài	Đà Lạt	1407/QĐ-UBND ngày 02/6/2021	22.000.0	22.000	19.800	4.284	400	4.684	UBND thành phố Đà Lạt	
2	Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men, huyện Đam Rông	Đam Rông	2166/QĐ-UBND ngày 20/8/2021; 2723/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	324.000	151.734			10.000	10.000	UBND huyện Đam Rông	UBND tỉnh đã có Văn bản số 5304/UBND-KH ngày 19/6/2023, chấp thuận chủ trương bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn và năm 2023
3	Nâng cấp mở rộng đường từ ngã ba Minh Rông đi xã Lộc Quảng	Bảo Lâm	218/QĐ-UBND ngày 14/02/2022	75.000	75.000	67.500		10.000	10.000	UBND huyện Bảo Lâm	
4	Đầu tư xây dựng đường giao thông nối từ đường Lữ Gia xuống thượng lưu hồ Xuân Hương và xây dựng kè chắn xung quanh hồ Lắng số 1 và dọc theo suối (đoạn từ hồ lắng số 1 đến điểm đường Lữ Gia mở rộng), thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	435/QĐ-UBND 01/3/2021	261.180	236.180	236.180		10.000	10.000	UBND thành phố Đà Lạt	
5	Đường gom cao tốc Liên Khương - Prenn	Đức Trọng	2006/QĐ-UBND ngày 16/9/2020, 1041/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	62.000	62.000	62.000		2.000	2.000	Sở Giao thông Vận tải	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch bố trí vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị bổ sung	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
6	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH1 (Đoạn từ trung tâm xã Quảng Lập đến trung tâm xã P'rô), huyện Đơn Dương	Đơn Dương	1199/QĐ-UBND ngày 04/7/2022	29.500	29.500	26.550		5.000	5.000	UBND huyện Đơn Dương	
7	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường trung tâm thị trấn Lộc Thắng đi Bauxit Tân Rai (giai đoạn 2)	Bảo Lâm	230/QĐ-UBND ngày 15/02/2022	45.000	45.000	40.500		2.624	2.624	UBND huyện Bảo Lâm	
8	Bố trí cho các dự án quyết toán hoàn thành và các dự án không tiết kiệm 10% TMDT theo Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ										
a	Xây dựng tuyến đường giao thông nhánh 1 từ nút 10 đến nút 12 thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng	Đức Trọng						7	7	Cty Phát triển hạ tầng KCN Lộc Sơn - Phú Hội	1115/QĐ-UBND ngày 07/5/2021
b	Đầu tư một số hạng mục hoàn thiện Bệnh viện II Lâm Đồng	Bảo Lộc						32	32	Bệnh viện II Lâm Đồng	2446/QĐ-UBND ngày 22/12/2022
c	sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc UBND tỉnh Lâm Đồng	Đà Lạt						74	74	Văn phòng UBND tỉnh	133/QĐ-UBND ngày 18/01/2023
d	Xây dựng đường vào bãi rác thải huyện Cát Tiên	Cát Tiên						136	136	UBND huyện Cát Tiên	785/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 (H)
e	Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Bảo Lộc						82	82	UBND thành phố Bảo Lộc	2540/QĐ-UBND ngày 28/7/2022
g	Xây dựng đường giao thông đi từ trung tâm thị trấn Đạ Tẻh vào khu đồng bào dân tộc thiểu số tổ dân phố 3, tổ dân phố 7, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh	Đạ Tẻh						433	433	UBND huyện Đạ Tẻh	QĐ số 51/QĐ-UBND ngày 12/01/2023
h	Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi, huyện Đạ Tẻh	Đạ Tẻh						197	197	UBND huyện Đạ Tẻh	QĐ số 2333/QĐ-UBND ngày 21/12/2022
i	Trường tiểu học Quảng Trị, huyện Đạ Tẻh	Đạ Tẻh						169	169	UBND huyện Đạ Tẻh	QĐ số 2335/QĐ-UBND ngày 21/12/2022
k	Đầu tư cơ sở vật chất trường Mầm non 9 đạt chuẩn quốc gia	Đà Lạt						2	2	UBND thành phố Đà Lạt	1682/QĐ-UBND ngày 29/8/2023
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất			261.981	261.981	251.481	8.684	11.328	20.012		
1	Đầu tư 02 trường TH và THCS đạt chuẩn: Bế Văn Đàn, Lương Thế Vinh, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	257/QĐ-UBND 28/01/2021	29.000	29.000	29.000		653	653	UBND huyện Bảo Lâm	
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Đà Lạt	176/QĐ-SXD ngày 01/12/2021, 17/QĐ-SXD ngày 02/3/2022, 408/QĐ	9.500	9.500	9.500	1.337	1.643	2.980	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	
3	Đường từ xã Lát đi Phi Tô - Lâm Hà	Lạc Dương	2010/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	89.481	89.481	89.481	3.280	5.700	8.980	UBND huyện Lạc Dương	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch bố trí vốn năm 2023 hoặc năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Số vốn đề nghị bổ sung	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	90% NST					
4	Xây dựng đường Liên Thôn 11,13,14 xã ĐámBri (đi Lộc Tân, Bảo Lâm), thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2273/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	29.000	29.000	29.000	3.925	1.600	5.525	UBND thành phố Bảo Lộc	
5	Nâng cấp đường nội thị trấn Di Linh (giai đoạn 2)	Di Linh	3073/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	105.000	105.000	94.500	142	1.732	1.874	UBND huyện Di Linh	
III	Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			83.800	83.800	83.800	21.090	947	22.037		
1	Xây dựng 02 trường mầm non đạt chuẩn: Lộc Đức, Sao Mai, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2872/QĐ-UBND 16/12/2020	25.000	25.000	25.000	8.189	400	8.589	UBND huyện Bảo Lâm	
2	Đầu tư 02 trường TH và THCS đạt chuẩn: Bế Văn Đàn, Lương Thế Vinh, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	257/QĐ-UBND 28/01/2021	29.000	29.000	29.000	7.995	97	8.092	UBND huyện Bảo Lâm	
3	Xây dựng trường trên địa bàn xã Lộc Ngãi đạt chuẩn: Tiểu học Lộc Ngãi B, THCS Lộc Ngãi B, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2957/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	29.800	29.800	29.800	4.906	450	5.356	UBND huyện Bảo Lâm	

us

Phụ lục IV

DANH MỤC PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TT	Danh muc dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế				Số vốn đề nghị bố trí	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NST	Trong đó: 90% NST			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG						135.171		
I	Nguồn tăng thu từ thuế, phí và các khoản thu khác của ngân sách cấp tỉnh			17.200.000	4.500.000	4.500.000	31.176		
	Đổi ứng ngân sách địa phương cho dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) giai đoạn I	Các huyện	55km	17.200.000	4.500.000	4.500.000	31.176	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	
II	Nguồn tăng thu tiền thuê đất, mặt nước			17.200.000	4.500.000	4.500.000	34.877		
	Đổi ứng ngân sách địa phương cho dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) giai đoạn I	Các huyện	55km	17.200.000	4.500.000	4.500.000	34.877	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	
III	Nguồn tăng thu tiền xổ số kiến thiết						69.118		
	Sẽ phân bổ chi tiết cho 02 dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám và điều trị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng (32.134 triệu đồng) và dự án Xây dựng, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục và mua sắm trang thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế huyện Đức Trọng (36.984 triệu đồng) sau khi được phê duyệt dự án đầu tư theo quy định						69.118		

1/0